

Số: 31/2025/QĐST-DS

TP. Cao Lãnh, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 129/2025/TLST – DS ngày 10 tháng 3 năm 2025, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng, thế chấp tài sản”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số D, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Phước Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số C, đường L, Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Quyết định ủy quyền số 2516/QĐ-NHKL, ngày 10/9/2024).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số A, đường T, Tổ B, Khóm C, Phường A, thành phố C, Tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP K (có người đại diện hợp pháp là ông Trương Phước Đ) và ông Nguyễn Văn T thống nhất ông T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc và lãi là 234.309.662 đồng theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 0394/22/HĐHM/0600-939356 ngày 17/02/2022: Tiền gốc 160.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 26.140.438 đồng, tiền lãi trậm trả lãi: 2.206.295 đồng, tiền lãi quá hạn: 17.170.459 đồng và Giấy đăng ký phát hành

kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 0394/22/TC/0600-939356 ngày 23/05/2022: Tiền gốc 12.978.434 đồng, lãi trong hạn 5.889.230 đồng, tiền phạt chậm trả lãi (phí phạt chậm trả và phí vượt hạn mức): 9.922.806 đồng.

Ông Nguyễn Văn T còn có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 nêu trên kể từ ngày 11/4/2025 cho đến khi ông Nguyễn Văn T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Công nhận hiệu lực của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0394/22/HĐTC-BDS/0600-939356 ngày 17/5/2022, số công chứng 2548, Quyển số 02/2022TP/CC- SCC/HĐGD do Phòng C, tỉnh Đồng Tháp công chứng ngày 17/5/2022, đăng ký thế chấp ngày 17/5/2022 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố C. Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm gồm:

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC294269; sổ vào sổ CS06968; thửa đất số 465; tờ bản đồ số 16; diện tích 308,6m²; mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm; thời hạn sử dụng đất: 15/10/2043; tọa lạc Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 05/08/2021 cho ông Nguyễn Văn T.

- Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC294278; sổ vào sổ CS06970; thửa đất số 95; tờ bản đồ số 16; diện tích 70m²; mục đích sử dụng đất: đất ở đô thị; Thời hạn sử dụng đất: lâu dài; tọa lạc Phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 05/08/2021 cho ông Nguyễn Văn T.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng thì ông Nguyễn Văn T phải chịu, do Ngân hàng TMCP K đã tạm ứng số tiền này nên ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng TMCP K số tiền 600.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T đồng ý chịu số tiền 5.857.742 đồng. Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền đã tạm ứng án phí là 5.299.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003189 ngày 07/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Nữ Thu Hân